

Số: 03/2025/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng); Địa chỉ: Số B L, phường G (trước là Phường T, quận B), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Đình P, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N-Chi nhánh K (trước là Chi nhánh huyện K). Địa chỉ: Số C V, xã K (trước là thị trấn K, huyện K), tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1980 và bà Trần Thị T, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Làng Đ, xã T (trước là xã T, huyện K), tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo yêu cầu đòi nợ tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng của Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N -Chi nhánh K thì bị đơn ông Nguyễn Thanh C và bà Trần Thị T chấp nhận trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 648.802.576 đồng (Bằng chữ: sáu trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm linh hai nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng), gồm số tiền nợ gốc là 570.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 76.573.534 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn 2.229.042 đồng (các khoản lãi tính đến ngày 29/8/2025) theo phương thức và thời hạn như sau:

Phương thức trả nợ làm 01 lần, bằng tiền mặt;

Thời gian trả nợ vào ngày 30/9/2025.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua thông qua Ngân hàng N- Chi nhánh K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bán tài sản thế chấp sau: Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh C và bà Trần Thị T theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 763662 cấp ngày 04/4/2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AP 959574 cấp ngày 29/10/2009 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 616 được chứng thực ngày 29/9/2022.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh C và bà Trần Thị T để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 30/8/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm là 14.976.051 đồng (*mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, năm mươi một đồng*), bị đơn ông Nguyễn Thanh C và bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N-Chi nhánh K số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.998.636 đồng (*mười bốn triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002522 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Nguyễn Thanh C và bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ. Ông C-bà T có trách nhiệm hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nợ gốc (5.000.000 đồng), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Ngọc